



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP NĂM 2024
BẠC CAO ĐẲNG

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẰNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH	
1	506200647	Văn Bình	Hào	Nam	11/09/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1603	CDD022261240063	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
2	506200085	Nguyễn Thế	Khương	Nam	14/02/2000	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1604	CDD022261240064	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
3	506200054	Nguyễn Ngọc	Trung	Nam	25/09/2000	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1605	CDD022261240065	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
4	501200041	Nguyễn Danh	Đạt	Nam	15/03/2000	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1606	CDD022261240066	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
5	501200587	Võ Gia	Khang	Nam	01/7/2001	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1607	CDD022261240067	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
6	501200510	Nguyễn Gia	Tài	Nam	10/05/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1608	CDD022261240068	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
7	501200630	Nguyễn Trần Trung	Hiếu	Nam	20/09/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1609	CDD022261240069	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
8	501200320	Nguyễn Thế	Việt	Nam	28/12/2001	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1610	CDD022261240070	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
9	501200426	Nguyễn Thiên	Phú	Nam	31/05/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1611	CDD022261240071	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
10	501200546	Trần Thanh	Sang	Nam	16/08/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1612	CDD022261240072	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
11	501200055	Nguyễn Thành	Long	Nam	27/11/1996	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1613	CDD022261240073	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
12	501200252	Lê Thành	Nhiên	Nam	16/06/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1614	CDD022261240074	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
13	501200096	Phạm Anh	Duy	Nam	03/02/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1615	CDD022261240075	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
14	501200230	Nguyễn Tấn	Phát	Nam	04/10/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1616	CDD022261240076	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
15	501200452	Lê Thuận	An	Nam	16/08/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1617	CDD022261240077	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
16	510200454	Trần Văn	Diễm	Nam	10/08/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1618	CDD022261240078	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
17	510200400	Nguyễn Minh	Duy	Nam	23/02/2002	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1619	CDD022261240079	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
18	510200373	Nguyễn Văn	Mạnh	Nam	16/04/2002	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1620	CDD022261240080	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
19	510200201	Trần Thanh	Phong	Nam	17/10/2001	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1621	CDD022261240081	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
20	510200398	Mai Yến	Quỳnh	Nữ	09/03/2002	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1622	CDD022261240082	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
21	501210098	Nguyễn Thái	Diễn	Nam	29/09/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1542	CDD022261240001	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
22	503210647	Cao Nhật	Huy	Nam	05/10/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1543	CDD022261240002	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
23	506210104	Dương Vĩnh	Kỳ	Nam	06/05/2000	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1544	CDD022261240003	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
24	501210248	Đặng Văn	Long	Nam	22/11/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1545	CDD022261240004	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
25	506210102	Dương Tấn	Phát	Nam	17/07/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1546	CDD022261240005	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
26	506210126	Giang Bửu	Quý	Nam	02/07/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1547	CDD022261240006	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
27	506210776	Dương Đình Tiến	Nam	28/10/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1548	CDD022261240007	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
28	505210305	Nguyễn Hồng Trường	Nam	05/08/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1549	CDD022261240008	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
29	501210148	Lư Hữu Đức	Nam	05/02/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1550	CDD022261240009	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
30	501210074	Phan Minh Hiếu	Nam	11/01/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1551	CDD022261240010	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
31	501210154	Ngô Đức Hoàng	Nam	27/07/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1552	CDD022261240011	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
32	501210144	Lê Thiên Trí	Nam	04/03/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1553	CDD022261240012	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
33	501210237	Nguyễn Đình Bảo	Nam	19/07/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1630	CDD022261240013	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
34	501210240	Lê Thái Dũng	Nam	28/06/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1555	CDD022261240014	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
35	501210197	Trần Thành Lập	Nam	31/12/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1556	CDD022261240015	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
36	501210400	Phạm Minh Nhật	Nam	30/05/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1557	CDD022261240016	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
37	501210426	Mai Vĩnh Phúc	Nam	21/03/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1558	CDD022261240017	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
38	501210284	Nguyễn Đặng Trường Sang	Nam	16/07/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1559	CDD022261240018	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
39	501210317	Đặng Dương Thắng	Nam	10/07/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1560	CDD022261240019	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
40	501210311	Phan Thiên Phú Tuấn	Nam	20/07/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1631	CDD022261240020	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
41	501210694	Bùi Văn Đố	Nam	19/02/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1562	CDD022261240021	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
42	501210721	Phạm Duy Khang	Nam	02/04/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1563	CDD022261240022	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
43	501210698	Nguyễn Đình Thanh Khoa	Nam	21/11/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1564	CDD022261240023	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
44	501210627	Nguyễn Võ Minh Quân	Nam	06/07/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1565	CDD022261240024	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
45	501210676	Phan Văn Thọ	Nam	17/10/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1567	CDD022261240025	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
46	501210659	Lê Năng Thư	Nam	01/01/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1566	CDD022261240026	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
47	501210803	Lê Hải Dương	Nam	07/11/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1568	CDD022261240027	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
48	501210753	Trần Ngọc Hoàng Hải	Nam	21/04/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1569	CDD022261240028	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
49	501210773	Trần Khải Hoàn	Nam	22/02/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1570	CDD022261240029	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
50	501210236	Võ Tuấn Khương	Nam	27/11/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1571	CDD022261240030	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
51	501210710	Hoàng Minh Nhật	Nam	03/07/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1572	CDD022261240031	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
52	501210399	Nguyễn Văn Nhân	Nam	02/10/1999	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1573	CDD022261240032	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
53	501210315	Lượng Văn Phú	Nam	14/09/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1574	CDD022261240033	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
54	501210482	Trần Phú Quang	Nam	03/10/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1575	CDD022261240034	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
55	501210544	Vương Quan Thanh	Nam	21/10/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1576	CDD022261240035	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
56	501210638	Văn Công Quốc Cường	Nam	15/02/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1577	CDD022261240036	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
57	501210599	Nguyễn Văn Tài	Nam	27/05/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1578	CDD022261240037	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
58	501210521	Trần Thái Tông	Nam	15/12/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1579	CDD022261240038	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỐ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH	
59	510210306	Lê Quý	Đông	Nam	05/11/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1580	CDD022261240039	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
60	510210241	Nguyễn Vũ	Hung	Nam	19/10/2002	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1581	CDD022261240040	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
61	510210100	Trần Trung	Kiên	Nam	21/10/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1582	CDD022261240041	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
62	510210075	Nguyễn Thành	Lộc	Nam	16/12/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1583	CDD022261240042	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
63	510210136	Nguyễn Bá	Lực	Nam	20/12/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1584	CDD022261240043	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
64	510210310	Nguyễn Trinh Song	Nguyên	Nam	23/01/2002	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1585	CDD022261240044	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
65	501210021	Lê Võ Văn	Nhân	Nam	15/03/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1586	CDD022261240045	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
66	510210157	Võ Huỳnh Tấn	Trung	Nam	05/02/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1587	CDD022261240046	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
67	514210497	Trần Như	Hiếu	Nam	28/10/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1588	CDD022261240047	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
68	501210010	Trần Minh	Huy	Nam	08/08/1997	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1589	CDD022261240048	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
69	514210122	Trương Nhật	Quang	Nam	15/10/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1590	CDD022261240049	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
70	501210024	Lưu Minh	Tuấn	Nam	02/09/1999	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1591	CDD022261240050	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
71	502210280	Nguyễn Thanh	Trung	Nam	13/04/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA1592	CDD022261240051	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
72	511210319	Mai Thị Thu	Ngọc	Nữ	30/05/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA1593	CDD022261240052	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
73	511210496	Nguyễn Trần Thanh	Toàn	Nam	17/03/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA1594	CDD022261240053	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
74	509210700	Huỳnh Bảo	Vinh	Nam	24/04/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA1595	CDD022261240054	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
75	513210520	Nguyễn Phước	Đại	Nam	30/09/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA1596	CDD022261240055	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
76	513210666	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	Nữ	28/06/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA1597	CDD022261240056	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
77	507210200	Phạm Mạnh	Dũng	Nam	19/08/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1598	CDD022261240057	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
78	507210290	Trần Thị Thùy	Linh	Nữ	05/09/1998	Giỏi	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1599	CDD022261240058	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
79	507210419	Trương Thị Thanh	Thùy	Nữ	04/01/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1600	CDD022261240059	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
80	509210111	Hồ Hoàng	Tín	Nam	29/09/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1601	CDD022261240060	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
81	507210823	Đặng Dương	Toàn	Nam	03/04/2001	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1602	CDD022261240061	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
82	601210007	Huỳnh Minh	Sơn	Nam	08/11/1981	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1623	CDD022261240062	07/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
83	3001190234	Nguyễn Duy	Sơn	Nam	22/03/2001	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1624	CDD022261240083	08/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
84	3001190242	Trần Anh	Thuận	Nam	05/04/2001	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1625	CDD022261240084	08/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
85	3001190674	Phạm Đức Triều	Kha	Nam	27/05/1996	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1626	CDD022261240085	08/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
86	3001190681	Trần Hải	Triều	Nam	18/11/2000	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1627	CDD022261240086	08/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
87	3007190600	Võ Đức	Giang	Nam	03/11/2001	Trung bình	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1628	CDD022261240087	08/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
88	3001180733	Trần Gia	Lương	Nam	27/09/2000	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1629	CDD022261240088	08/QĐ-CĐCNTT	31/01/2024
89	3001190517	Phương Kỳ	Tân	Nam	27/8/2001	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1660	CDD022262240117	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
90	3001180698	Nguyễn Văn	Lâm	Nam	11/5/2000	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1661	CDD022262240118	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
91	501200370	Nguyễn Võ	Đường	Nam	21/02/2001	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1655	CDD022262240112	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẰNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH	
92	501200316	Phạm Hoàng	Giang	Nam	19/9/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1656	CDD022262240113	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
93	501200314	Đặng Hà	Nam	Nam	27/01/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1657	CDD022262240114	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
94	501200576	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Hân	Nữ	17/3/2001	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1658	CDD022262240115	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
95	510200386	Dương Trí	Khánh	Nam	26/01/2002	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1659	CDD022262240116	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
96	501210022	Phạm Thị Ánh	Sao	Nữ	13/9/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1641	CDD022262240098	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
97	501210312	Hoàng Minh	Tú	Nam	20/10/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1642	CDD022262240099	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
98	501210279	Trương Quốc	Vũ	Nam	30/01/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1643	CDD022262240100	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
99	501210752	Nguyễn Hải	Đặng	Nam	05/11/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1644	CDD022262240101	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
100	501210522	Nguyễn Hoàng	Phú	Nam	31/5/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1645	CDD022262240102	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
101	501210459	Nguyễn Tâm	Trí	Nam	14/7/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1646	CDD022262240103	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
102	501210101	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	18/9/1994	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1647	CDD022262240104	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
103	514210579	Nguyễn Hải	Nam	Nam	02/3/2000	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1648	CDD022262240105	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
104	501210134	Lưu Anh	Tài	Nam	27/3/1994	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1649	CDD022262240106	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
105	514210287	Phạm Ngọc	Khánh	Nam	07/11/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1650	CDD022262240107	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
106	514210861	Hoàng Thanh	Phúc	Nam	06/5/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1651	CDD022262240108	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
107	501210439	Phạm Anh	Tiến	Nam	22/4/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1652	CDD022262240109	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
108	513210143	Lê Minh	Thuận	Nam	21/7/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA1653	CDD022262240110	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
109	507210307	Nguyễn Văn	Hải	Nam	30/10/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1654	CDD022262240111	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
110	501220032	Vũ Thị Nhân	Ái	Nữ	31/5/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1672	CDD022262240089	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
111	501220044	Trần Đình	Khanh	Nam	17/5/1996	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1673	CDD022262240090	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
112	501220050	Trần Ngọc	Khánh	Nam	10/7/1999	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1674	CDD022262240091	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
113	501220033	Lê	Nguyễn	Nam	17/10/1997	Xuất sắc	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1675	CDD022262240092	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
114	501220023	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	Nữ	17/01/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1676	CDD022262240093	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
115	501220003	Nguyễn Vũ Ý	Nhi	Nữ	10/02/2000	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1677	CDD022262240094	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
116	501220014	Nguyễn Minh	Phúc	Nam	28/8/2000	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1678	CDD022262240095	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
117	501220046	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	26/02/2002	Xuất sắc	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1679	CDD022262240096	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
118	501210046	Nguyễn Thảo	Vy	Nữ	01/01/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1680	CDD022262240097	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
119	601220005	Trác Xuân Hùng	Anh	Nam	02/5/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1667	CDD022262240119	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
120	610220011	Huỳnh Thanh	Bình	Nam	18/02/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1668	CDD022262240120	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
121	610220002	Nguyễn Thành Khoa	Đặng	Nam	18/02/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1669	CDD022262240121	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
122	610220019	Võ Trọng	Nhân	Nam	28/02/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1670	CDD022262240122	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
123	608220010	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ	18/6/1990	Xuất sắc	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA1671	CDD022262240123	89/QĐ-CĐCNTT	24/6/2024
124	506200380	Trần Đồng Kim	Nam	01/11/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1964	CDD022263240380	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
125	501200025	Lương Trần Duy Hoàn	Nam	03/5/1995	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1940	CDD022263240381	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
126	501200015	Trần Anh Vũ	Nam	08/6/1998	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1941	CDD022263240382	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
127	501200536	Ngô Ngọc Kim Ngân	Nữ	03/9/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1942	CDD022263240383	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
128	501200489	Nguyễn Bá Nhân	Nam	30/3/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1943	CDD022263240384	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
129	501200657	Lương Ngọc Mạnh	Nam	12/6/1996	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1944	CDD022263240385	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
130	501200403	Nguyễn Ngọc Minh Huy	Nam	27/01/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1945	CDD022263240386	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
131	501200177	Võ Trọng Nhân	Nam	03/11/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1946	CDD022263240387	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
132	510200271	Nguyễn Thế Diện	Nam	16/8/2000	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1947	CDD022263240388	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
133	510200287	Bạch Đình Thành	Nam	21/10/2001	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1948	CDD022263240389	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
134	510200397	Nguyễn Huỳnh Thanh Thảo	Nữ	29/10/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1949	CDD022263240390	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
135	509200459	Bùi Văn Trung	Nam	06/4/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Tài chính - Ngân hàng	Chính quy	CA1950	CDD022263240391	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
136	507200347	Đinh Thị Lan Trinh	Nữ	02/01/2001	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1951	CDD022263240392	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
137	501200410	Mai Nguyễn Nhật Tân	Nam	14/3/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA1952	CDD022263240393	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
138	3001190610	Châu Anh Ngọc Đình	Nam	09/01/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1953	CDD022263240394	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
139	3007190237	Võ Lê Trung Nguyên	Nam	23/5/2001	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1954	CDD022263240395	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
140	501210202	Nguyễn Phước Tín	Nam	28/9/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1897	CDD022263240340	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
141	501210025	Trần Quốc Hưng	Nam	16/10/2000	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1898	CDD022263240341	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
142	501210118	Vũ Đức Công	Nam	03/02/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1899	CDD022263240342	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
143	501210190	Ngô Đại Minh Hùng	Nam	21/9/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1900	CDD022263240343	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
144	501210083	Võ Hồng Phúc	Nam	21/9/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1901	CDD022263240344	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
145	501210829	Nguyễn Phước Thọ	Nam	03/10/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1902	CDD022263240345	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
146	501210316	Đỗ Lâm Việt Hiếu	Nam	29/6/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1903	CDD022263240346	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
147	501210135	Bùi Thế Hùng	Nam	20/3/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1904	CDD022263240347	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
148	501210347	Nguyễn Trung Kiên	Nam	15/12/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1907	CDD022263240348	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
149	501210257	Bùi Trần Bá Tài	Nam	11/8/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1962	CDD022263240349	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
150	501210768	Hứa Hồng Thanh An	Nam	21/8/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1909	CDD022263240350	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
151	501210433	Bạch Xuân Hiếu	Nam	23/01/1998	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1910	CDD022263240351	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
152	501210745	Cù Minh Mẫn	Nam	27/7/2001	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1911	CDD022263240352	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
153	501210586	Phan Kim Ngân	Nữ	24/12/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1912	CDD022263240353	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
154	501210566	Ngô Tấn Lộc	Nam	29/10/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1913	CDD022263240354	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẰNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
155	501210440	Trương Tấn Phát	Nam	19/11/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1914	CDD022263240355	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
156	501210292	Nguyễn Thanh Vũ	Nam	27/9/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1915	CDD022263240356	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
157	501210629	Nguyễn Minh Quân	Nam	08/3/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1916	CDD022263240357	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
158	501210849	Đỗ Thành Bil	Nam	01/01/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1917	CDD022263240358	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
159	501210876	Trần Minh Trung	Nam	10/01/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1918	CDD022263240359	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
160	501210503	Nguyễn Đăng Quang	Nam	06/8/1995	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1963	CDD022263240360	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
161	501210033	Trần Bình Trọng	Nam	24/6/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1920	CDD022263240361	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
162	510210152	Nguyễn Thanh Quyền	Nam	22/9/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1921	CDD022263240362	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
163	510210758	Trương Ngọc Ánh	Nữ	24/9/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1922	CDD022263240363	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
164	510210814	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	19/11/1999	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1923	CDD022263240364	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
165	510210815	Vũ Quốc Huy	Nam	09/10/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1924	CDD022263240365	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
166	510210538	Lý Tấn Phát	Nam	15/12/2002	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1925	CDD022263240366	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
167	510210732	Lê Minh Ngọc Sơn	Nam	30/10/1988	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1926	CDD022263240367	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
168	508210644	Bùi Phan Anh Tiến	Nam	03/9/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1927	CDD022263240368	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
169	510210392	Văn Toàn Tín	Nam	18/6/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1928	CDD022263240369	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
170	510210782	Nguyễn Quốc Toàn	Nam	25/11/2002	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1929	CDD022263240370	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
171	510210846	Hồ Minh Tuấn	Nam	09/7/2000	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa		CA1930	CDD022263240371	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
172	510210110	Võ Anh Tuấn	Nam	19/10/2003	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1931	CDD022263240372	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
173	514210576	Nguyễn Hoàng Quốc Nhân	Nam	14/3/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1932	CDD022263240373	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
174	514210574	Nguyễn Trọng Phúc	Nam	02/6/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1933	CDD022263240374	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
175	514210709	Nguyễn Viết Nam Thiên	Nam	12/11/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1934	CDD022263240375	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
176	511210765	Phan Thị Ngọc Hiếu	Nữ	05/7/2003	Giỏi	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA1935	CDD022263240376	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
177	511210600	Nguyễn Lê Ngọc Trâm	Nữ	21/12/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA1936	CDD022263240377	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
178	513210727	Võ Tấn Lực	Nam	10/12/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA1937	CDD022263240378	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
179	507210194	Ngô Quốc Bình	Nam	02/10/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1938	CDD022263240379	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
180	506220168	Nguyễn Thành Hưng	Nam	02/3/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1685	CDD022263240128	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
181	506220248	Trần Gia Luật	Nam	05/4/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1686	CDD022263240129	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
182	506220345	Nguyễn Phương Nam	Nam	05/01/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1687	CDD022263240130	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
183	506220059	Nguyễn Phương Nam	Nam	01/9/1998	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1688	CDD022263240131	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
184	506220156	Võ Hiếu Nam	Nam	18/4/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1689	CDD022263240132	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
185	506220578	Phan Thanh Nghĩa	Nam	23/12/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1690	CDD022263240133	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
186	506220163	Nguyễn Lê Khánh Nguyên	Nam	30/01/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1691	CDD022263240134	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỐ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH	
187	506220216	Lê Bùi Văn	Nhật	Nam	01/6/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1692	CDD022263240135	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
188	506220430	Nguyễn Hồ Long	Nhật	Nam	11/10/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1693	CDD022263240136	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
189	506220621	Đỗ Tiến	Thịnh	Nam	20/3/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1694	CDD022263240137	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
190	506220008	Đỗ Cao	Thức	Nam	10/6/1997	Xuất sắc	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1695	CDD022263240138	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
191	501220002	Huỳnh Hồng	Đức	Nam	05/8/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1696	CDD022263240139	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
192	501220004	Nghê Yên	Nhi	Nữ	09/4/1999	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1697	CDD022263240140	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
193	503210251	Nguyễn Thị An	Trình	Nữ	10/01/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1698	CDD022263240141	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
194	501220037	Trần Tấn	Vũ	Nam	12/11/2001	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1699	CDD022263240142	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
195	501220271	Tạ Quý	Cơ	Nam	24/11/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1700	CDD022263240143	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
196	501220245	Hà Huy	Đạt	Nam	25/12/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1701	CDD022263240144	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
197	501220139	Lê Hoàng	Đức	Nam	19/9/1998	Xuất sắc	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1702	CDD022263240145	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
198	501220057	Nguyễn Văn	Hoàng	Nam	17/9/1999	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1703	CDD022263240146	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
199	501220203	Nguyễn Thế	Mạnh	Nam	17/01/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1704	CDD022263240147	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
200	501220313	Nguyễn Minh	Phát	Nam	16/12/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1705	CDD022263240148	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
201	501220234	Nguyễn Vinh	Quang	Nam	17/9/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1706	CDD022263240149	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
202	501220091	Tăng Khánh	Quang	Nam	20/4/1997	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1707	CDD022263240150	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
203	501220403	Võ Thái	Sang	Nam	06/7/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1708	CDD022263240151	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
204	501220080	Nguyễn Ngọc	Son	Nam	28/02/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1709	CDD022263240152	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
205	501220079	Nguyễn Hoàng Minh	Thái	Nam	04/11/1998	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1710	CDD022263240153	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
206	501220237	Trần Duy	Thức	Nam	16/11/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1711	CDD022263240154	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
207	501220213	Nguyễn Hoài	Vy	Nam	10/12/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1712	CDD022263240155	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
208	501220373	Võ Ngọc	Đề	Nữ	25/3/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1713	CDD022263240156	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
209	501220246	Nguyễn Mai Tấn	Dinh	Nam	16/8/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1714	CDD022263240157	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
210	501220365	Nguyễn Đình	Duy	Nam	14/9/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1715	CDD022263240158	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
211	501220269	Đỗ Anh	Khoa	Nam	17/01/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1716	CDD022263240159	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
212	501220299	Châu Thành	Lợi	Nam	16/01/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1717	CDD022263240160	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
213	501220173	Đặng Quang	Lợi	Nam	30/01/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1718	CDD022263240161	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
214	501220209	Nguyễn Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	12/3/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1719	CDD022263240162	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
215	501220261	Nguyễn Hải	Đặng	Nam	16/10/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1720	CDD022263240163	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
216	501220273	Huỳnh Mẫn	Đạt	Nam	11/6/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1721	CDD022263240164	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
217	501220452	Bùi Tiến	Dũng	Nam	20/02/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1955	CDD022263240165	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
218	501220230	Huỳnh Thúc	Hậu	Nam	10/02/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1723	CDD022263240166	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẰNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
219	501220279	Lê Tuấn Kiệt	Nam	06/6/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1724	CDD022263240167	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
220	502220136	Cáp Nguyễn Hiếu Nghĩa	Nam	22/6/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1725	CDD022263240168	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
221	501220132	Nguyễn Văn Nhật	Nam	24/12/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1726	CDD022263240169	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
222	501220352	Nguyễn Trọng Phú	Nam	22/5/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1727	CDD022263240170	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
223	501220334	Phạm Thế Quang	Nam	11/8/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1728	CDD022263240171	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
224	501220073	Võ Lê Hoàng Thiện	Nam	11/10/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1729	CDD022263240172	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
225	501220150	Hồ Trường Thịnh	Nam	18/9/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1730	CDD022263240173	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
226	501220303	Phan Thị Kim Thủy	Nữ	14/6/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1731	CDD022263240174	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
227	501220247	Đỗ Tường Vy	Nữ	20/01/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1732	CDD022263240175	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
228	501220589	Trần Thị Vân Anh	Nữ	21/4/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1733	CDD022263240176	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
229	501220782	Nguyễn Văn Bền	Nam	28/5/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1734	CDD022263240177	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
230	501220783	Nguyễn Thị Ngọc Cùa	Nữ	15/10/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1735	CDD022263240178	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
231	501220599	Phạm Minh Đức	Nam	26/11/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1736	CDD022263240179	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
232	501220520	Lại Thị Hiền	Nữ	15/5/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1737	CDD022263240180	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
233	501220582	Nguyễn Đình Khoa	Nam	15/10/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1738	CDD022263240181	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
234	501220542	Đặng Thị Thuý Ngân	Nữ	22/5/2002	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1739	CDD022263240182	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
235	501220821	Châu Gia Nghi	Nữ	15/5/2000	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1740	CDD022263240183	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
236	501220817	Đặng Châu Trường Phước	Nam	04/4/2001	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1741	CDD022263240184	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
237	501220540	Nguyễn Văn Quân	Nam	02/6/2000	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1742	CDD022263240185	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
238	501220547	Nguyễn Hoàng Sơn	Nam	07/3/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1743	CDD022263240186	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
239	501220655	Võ Phùng Quốc Dân	Nam	13/11/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1744	CDD022263240187	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
240	501220207	Trần Thị Thúy Hằng	Nữ	05/4/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1745	CDD022263240188	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
241	501220466	Mai Thanh Hoàng	Nam	27/9/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1746	CDD022263240189	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
242	501220439	Đặng Lâm Nhật Huy	Nam	26/6/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1747	CDD022263240190	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
243	501220210	Diệp Hiếu Nghĩa	Nam	22/7/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1748	CDD022263240191	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
244	501220448	Lương Thoại Kiều Oanh	Nữ	20/3/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1749	CDD022263240192	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
245	501220249	Hà Quốc Phong	Nam	04/6/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1750	CDD022263240193	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
246	501220333	Lê Đình Quý	Nam	13/10/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1751	CDD022263240194	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
247	501220195	Lê Minh Thông	Nam	07/3/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1752	CDD022263240195	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
248	501220121	Nguyễn Thanh Tuấn	Nam	23/6/2003	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1753	CDD022263240196	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
249	501220312	Nguyễn Thành Việt	Nam	29/10/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1754	CDD022263240197	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
250	501220165	Nguyễn Trường Vũ	Nam	17/9/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1755	CDD022263240198	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024

CÔNG
 ĐẢN
 Ề THỎ
 H PH
 Ứ MI

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
251	501220215	Nguyễn Thị Thảo Vy	Nữ	25/01/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1756	CDD022263240199	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
252	501220719	Đào Nhật Anh	Nam	25/02/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1757	CDD022263240200	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
253	501220740	Huỳnh Vĩnh Đạt	Nam	05/7/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1758	CDD022263240201	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
254	501220647	Lê Huỳnh Đức	Nam	25/8/1999	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1759	CDD022263240202	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
255	501220713	Hoàng Đình Trung	Nam	21/12/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1956	CDD022263240203	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
256	501220650	Huỳnh Văn Lộc	Nam	14/01/2001	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1761	CDD022263240204	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
257	512220753	Điền Nhật Minh	Nam	19/8/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1762	CDD022263240205	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
258	501220728	Nguyễn Hoài Nam	Nam	12/4/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1763	CDD022263240206	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
259	501220733	Trần Phong Nhã	Nam	13/11/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1764	CDD022263240207	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
260	501220699	Lê Hoàng Phúc	Nam	13/11/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1765	CDD022263240208	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
261	501220744	Phạm Văn Tài	Nam	19/02/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1766	CDD022263240209	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
262	501220371	Phạm Minh Tân	Nam	28/3/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1767	CDD022263240210	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
263	501220774	Nguyễn Tấn	Nam	03/8/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1768	CDD022263240211	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
264	501220754	Võ Toàn Thắng	Nam	23/8/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1769	CDD022263240212	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
265	501220765	Nguyễn Gia Thụ	Nam	24/5/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1770	CDD022263240213	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
266	501220294	Lê Quốc Anh	Nam	18/9/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1771	CDD022263240214	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
267	501220267	Đoàn Quốc Bình	Nam	21/4/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1772	CDD022263240215	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
268	501220229	Lê Duy Khánh	Nam	15/10/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1773	CDD022263240216	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
269	501220291	Phạm Quốc Lượng	Nam	23/4/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1774	CDD022263240217	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
270	501220205	Đỗ Phạm Minh Mẫn	Nam	30/7/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1775	CDD022263240218	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
271	501220293	Lê Trọng Nhân	Nam	26/02/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1776	CDD022263240219	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
272	501220351	Trương Hoàng Quân	Nam	12/10/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1777	CDD022263240220	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
273	501220343	Nguyễn Phước Sang	Nam	23/10/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1778	CDD022263240221	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
274	501220336	Dương Hoài Thanh Tâm	Nữ	01/6/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1779	CDD022263240222	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
275	501220226	Nguyễn Hòa Thành	Nam	09/7/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1780	CDD022263240223	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
276	501220259	Ngô Hùng Thuận	Nam	23/02/2001	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1781	CDD022263240224	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
277	501220457	Hoàng Ngọc Tín	Nam	14/5/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1782	CDD022263240225	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
278	501220437	Dương Phương Chương Toàn	Nam	16/02/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1783	CDD022263240226	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
279	501220109	Liêu Hán Vĩ	Nam	22/10/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1784	CDD022263240227	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
280	501220192	Hồ Quốc Vượng	Nam	13/01/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1785	CDD022263240228	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
281	501220495	Lý Vĩ An	Nam	24/01/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1786	CDD022263240229	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
282	501220485	Trần Xuân Bảo	Nam	07/6/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1787	CDD022263240230	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH	
283	501220491	Đông Phương Hồng	Đức	Nam	03/02/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1788	CDD022263240231	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
284	501220288	Nguyễn Lê Huỳnh	Duy	Nam	27/01/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1789	CDD022263240232	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
285	501220526	Ngô Thanh	Hải	Nam	04/01/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1790	CDD022263240233	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
286	501220260	Trần Ngọc	Hào	Nam	18/5/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1791	CDD022263240234	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
287	501220584	Trương Gia	Kiệt	Nam	23/3/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1792	CDD022263240235	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
288	501220327	Vương Tuấn	Kiệt	Nam	03/9/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1793	CDD022263240236	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
289	501220467	Võ Minh	Tài	Nam	21/6/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1794	CDD022263240237	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
290	501220535	Huỳnh Hồ Long	Thắng	Nam	12/5/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1795	CDD022263240238	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
291	514220671	Trương Minh	Thảo	Nữ	23/9/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1796	CDD022263240239	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
292	501220473	Mai Phi	Thường	Nam	12/11/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1797	CDD022263240240	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
293	501220472	Nguyễn Võ Thế	Tuyển	Nam	16/01/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1798	CDD022263240241	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
294	501220636	Huỳnh Trí	Vinh	Nam	30/4/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1799	CDD022263240242	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
295	518220286	Trần Anh	Vũ	Nam	30/12/2000	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1800	CDD022263240243	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
296	501220718	Ngô Gia	Bảo	Nam	14/12/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1801	CDD022263240244	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
297	501220691	Nguyễn Cao Minh	Chiến	Nam	31/12/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1802	CDD022263240245	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
298	501220683	Phạm Thị Mỹ	Dung	Nữ	28/6/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1803	CDD022263240246	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
299	501220716	Đoàn Gia	Khiêm	Nam	06/02/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1804	CDD022263240247	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
300	501220670	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	Nữ	29/01/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1805	CDD022263240248	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
301	501220674	Huỳnh Thành	Nhân	Nam	06/3/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1806	CDD022263240249	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
302	501220662	Nguyễn Hoài	Phước	Nam	27/01/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1807	CDD022263240250	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
303	501220697	Huỳnh Minh	Quang	Nam	10/4/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1808	CDD022263240251	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
304	501220709	Phan Minh	Thắng	Nam	07/9/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1809	CDD022263240252	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
305	501220672	Đinh Xuân	Thịnh	Nam	28/7/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1810	CDD022263240253	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
306	501220673	Hồ Huỳnh Minh	Thư	Nữ	25/5/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1811	CDD022263240254	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
307	501220685	Huỳnh Hữu	Thuận	Nam	11/8/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1812	CDD022263240255	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
308	501220700	Nguyễn Trọng	Tính	Nam	02/4/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1813	CDD022263240256	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
309	501220703	Võ Minh	Trí	Nam	01/10/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1814	CDD022263240257	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
310	501220682	Cao Ngọc	Vĩ	Nam	16/02/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1815	CDD022263240258	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
311	501220667	Phạm Thế	Vũ	Nam	02/01/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1816	CDD022263240259	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
312	510220475	Lê Phan Vũ	Duy	Nam	21/3/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1817	CDD022263240260	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
313	510220157	Trịnh Bảo	Hân	Nữ	20/6/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1818	CDD022263240261	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
314	510220383	Lê Quốc	Huy	Nam	11/12/2004	Xuất sắc	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1819	CDD022263240262	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024

DU
C
ÔNG
T
H
H
B
C

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẰNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH	
315	510220347	Huỳnh Thị Thu	Huyền	Nữ	13/4/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1820	CDD022263240263	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
316	510220252	Nguyễn Hoàng Ngọc	Lan	Nữ	09/9/2003	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1821	CDD022263240264	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
317	510220598	Huỳnh Tuyết	Nhi	Nữ	26/9/1995	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1822	CDD022263240265	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
318	510220370	Ngô Minh	Thiện	Nam	03/9/2004	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1823	CDD022263240266	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
319	510220083	Võ Đông	Khang	Nam	08/10/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1824	CDD022263240267	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
320	510220082	Võ Kim	Thiện	Nữ	03/5/2003	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1825	CDD022263240268	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
321	510220353	Nguyễn Xuân	Bách	Nam	19/10/2004	Xuất sắc	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1826	CDD022263240269	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
322	510220087	Ngô Dịch	Hoàng	Nam	09/7/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1827	CDD022263240270	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
323	510220220	Võ Thu	Hương	Nữ	25/8/2004	Xuất sắc	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1828	CDD022263240271	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
324	510220198	Nguyễn Thị Thủy	Huyền	Nữ	15/9/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1829	CDD022263240272	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
325	510220468	Hồ Và	Lâm	Nam	23/11/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1830	CDD022263240273	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
326	510220270	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	Nữ	23/10/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1831	CDD022263240274	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
327	510220447	Trần Thị Diễm	Sương	Nữ	20/12/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1832	CDD022263240275	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
328	510220264	Trần Quốc	Thiện	Nam	01/5/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1833	CDD022263240276	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
329	503210140	Nguyễn Thị Mộng	Thơm	Nữ	06/10/2003	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1834	CDD022263240277	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
330	510220624	Phạm Hồng	Chương	Nam	08/3/2002	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1957	CDD022263240278	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
331	510220796	Huỳnh Hoàng	Huy	Nam	15/9/2004	Xuất sắc	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1958	CDD022263240279	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
332	510220649	Dương Thị Diễm	My	Nữ	07/12/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1837	CDD022263240280	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
333	510220597	Đoàn Khương Giang	Nam	Nam	27/9/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1838	CDD022263240281	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
334	510220750	Trương Đại	Nhân	Nam	13/02/2004	Xuất sắc	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1839	CDD022263240282	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
335	510220391	Võ Thị Ngọc	Nhi	Nữ	03/8/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1840	CDD022263240283	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
336	510220809	Phan Vinh	Phú	Nam	18/02/2003	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thiết kế đồ họa	Chính quy	CA1841	CDD022263240284	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
337	514220105	Huỳnh Phạm Chí	Bảo	Nam	20/7/2000	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1842	CDD022263240285	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
338	501220257	Võ Quốc	Huy	Nam	13/10/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1843	CDD022263240286	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
339	514220769	Hồng Phúc	Khang	Nam	20/4/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1844	CDD022263240287	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
340	514220720	Võ Trần Quốc	Khang	Nam	11/5/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1845	CDD022263240288	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
341	501220338	Vy Ngọc	Khánh	Nam	14/5/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1846	CDD022263240289	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
342	501220489	Mai Nguyễn Thiên	Lộc	Nam	28/10/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1847	CDD022263240290	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
343	514220152	Tô Thanh	Nhân	Nam	29/5/1993	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1848	CDD022263240291	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
344	514220284	Huỳnh Tấn	Phát	Nam	27/10/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1849	CDD022263240292	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
345	514220583	Nguyễn Cao	Phú	Nam	18/9/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1850	CDD022263240293	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
346	514220164	Nguyễn Nhật	Quang	Nam	09/01/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1851	CDD022263240294	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỐ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
347	514220035	Trịnh Minh Quý	Nam	01/11/2002	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1852	CDD022263240295	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
348	514220729	Nguyễn Văn Thọ	Nam	26/02/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1853	CDD022263240296	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
349	501220285	Hà Gia Vinh	Nam	12/11/2004	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Lập trình máy tính	Chính quy	CA1854	CDD022263240297	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
350	513220486	Đàm Tiến Hưng	Nam	14/01/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thương mại điện tử	Chính quy	CA1855	CDD022263240298	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
351	513220660	Vũ Đăng Quỳnh	Nữ	21/9/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thương mại điện tử	Chính quy	CA1856	CDD022263240299	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
352	513220149	Trần Nhật Tân	Nam	01/6/2004	Trung bình	Cử nhân thực hành	Thương mại điện tử	Chính quy	CA1857	CDD022263240300	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
353	513220166	Dương Anh Thư	Nữ	21/01/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thương mại điện tử	Chính quy	CA1858	CDD022263240301	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
354	513220705	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	Nữ	19/11/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Thương mại điện tử	Chính quy	CA1859	CDD022263240302	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
355	513220346	Nguyễn Thị Tú Uyên	Nữ	02/02/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Thương mại điện tử	Chính quy	CA1860	CDD022263240303	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
356	502220102	Nguyễn Bách Đạt	Nam	04/11/2000	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA1861	CDD022263240304	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
357	502220144	Nguyễn Minh Đức	Nam	04/7/1999	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA1862	CDD022263240305	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
358	502220732	Nguyễn Lộc Phúc	Nam	04/4/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA1863	CDD022263240306	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
359	501220175	Trương Gia Huy	Nam	24/3/2004	Khá	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA1864	CDD022263240307	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
360	502220356	Giáp Văn Trọng	Nam	14/4/1997	Khá	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA1865	CDD022263240308	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
361	508220560	Ngô Thị Ngọc Duyên	Nữ	23/8/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA1866	CDD022263240309	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
362	508220295	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ	04/01/2004	Xuất sắc	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA1867	CDD022263240310	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
363	508220124	Phan Thị Kim Hiền	Nữ	25/8/2003	Xuất sắc	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA1868	CDD022263240311	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
364	509220277	Nguyễn Dương Thị Hoàng Phương	Nữ	23/4/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA1869	CDD022263240312	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
365	508220585	Trần Thị Kiều Sương	Nữ	14/02/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA1870	CDD022263240313	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
366	501220244	Hồ Thị Ngọc Thủy	Nữ	25/02/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA1871	CDD022263240314	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
367	508220217	Từ Thị Ngân Trâm	Nữ	04/11/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA1872	CDD022263240315	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
368	508220413	Nguyễn Thùy Vân	Nữ	29/12/2001	Xuất sắc	Cử nhân thực hành	Kế toán	Chính quy	CA1873	CDD022263240316	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
369	511220075	Đặng Vũ Mỹ Chi	Nữ	29/7/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA1874	CDD022263240317	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
370	511220084	Chường Vinh Hường	Nam	02/9/2003	Giỏi	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA1875	CDD022263240318	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
371	511220393	Đỗ Hoàng Ánh Nguyệt	Nữ	21/10/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Logistics	Chính quy	CA1876	CDD022263240319	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
372	512220135	Nguyễn Thị Hồng Cúc	Nữ	16/8/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA1877	CDD022263240320	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
373	512220159	Nguyễn Thị Kiều Duy	Nữ	03/8/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA1878	CDD022263240321	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
374	512220189	Nguyễn Thị Thảo Ngân	Nữ	21/3/2004	Xuất sắc	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA1879	CDD022263240322	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
375	512220431	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nữ	22/10/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Marketing	Chính quy	CA1880	CDD022263240323	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
376	507220015	Lê Ngọc Cẩm Giang	Nữ	01/01/1999	Xuất sắc	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1881	CDD022263240324	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
377	513220151	Nguyễn Thị Gia Hân	Nữ	01/10/2004	Xuất sắc	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1882	CDD022263240325	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
378	507220137	Trần Lê Khánh	Nam	26/7/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1883	CDD022263240326	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024

STT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP	CỬ NHÂN/ KỸ SƯ	NGÀNH ĐÀO TẠO	HÌNH THỨC ĐÀO TẠO	SỐ HIỆU BẢNG	SỐ VÀO SỔ	SỐ QUYẾT ĐỊNH	NGÀY QUYẾT ĐỊNH
379	507220171	Nguyễn Thị Trúc Ly	Nữ	15/8/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1884	CDD022263240327	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
380	507220793	Nguyễn Xuân Mai	Nữ	11/02/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1885	CDD022263240328	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
381	507220721	Trần Thị Xuân Mai	Nữ	02/02/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1886	CDD022263240329	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
382	507220499	Nguyễn Thị Thanh Nga	Nữ	04/5/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1887	CDD022263240330	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
383	507220355	Lê Minh Phát	Nam	09/5/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1888	CDD022263240331	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
384	507220158	Huỳnh Thị Tú Quyên	Nữ	23/10/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1889	CDD022263240332	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
385	507220375	Văn Thị Minh Thư	Nữ	06/9/2004	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1890	CDD022263240333	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
386	507220519	Nguyễn Hoài Thương	Nữ	23/3/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1959	CDD022263240334	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
387	507220088	Lây Cẩm Tú	Nữ	21/02/1996	Giỏi	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1892	CDD022263240335	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
388	517220060	Nguyễn Duy Tuấn	Nam	04/10/2003	Khá	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1960	CDD022263240336	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
389	507220366	Phan Trọng Viên	Nam	05/8/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1894	CDD022263240337	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
390	507220702	Thái Phương Vy	Nữ	29/02/2004	Giỏi	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1895	CDD022263240338	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
391	507220130	Lê Nguyễn Ái Xuân	Nữ	27/6/1998	Giỏi	Cử nhân thực hành	Quản trị kinh doanh	Chính quy	CA1961	CDD022263240339	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
392	601220020	Dương Thị Nhã	Nữ	26/10/2003	Trung bình	Kỹ sư thực hành	Công nghệ thông tin	Chính quy	CA1681	CDD022263240124	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
393	601220007	Nguyễn Đức Huy	Nam	06/6/2003	Khá	Kỹ sư thực hành	Truyền thông và mạng máy tính	Chính quy	CA1682	CDD022263240125	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
394	606220012	Lê Văn Bằng	Nam	12/3/2004	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1683	CDD022263240126	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024
395	606220017	Lê Tuấn Sang	Nam	25/5/2002	Giỏi	Kỹ sư thực hành	Công nghệ kỹ thuật máy tính	Chính quy	CA1684	CDD022263240127	265/QĐ-CĐCNTT	22/10/2024